

Số: 38/2025/QĐST-HNGĐ

Hiệp Hòa, ngày 17 tháng 04 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 79/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 04 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị N, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn G, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Anh Phạm Văn D, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn G, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 04 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 04 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị N và anh Phạm Văn D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung là cháu Phạm Thị Kim N, sinh ngày 20/12/2016 và cháu Phạm Văn Đ, sinh ngày 19/10/2018 cho anh Phạm Văn D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi con chung lần lượt đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng nuôi con chung, chị Trần Thị N và anh Phạm Văn D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Trần Thị N và anh Phạm Văn D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị N phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo theo Biên lai thu số 0004548 ngày 03 tháng 04 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Hoàn trả chị Trần Thị N số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ny sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Chi cục THADS huyện Hiệp Hòa;
- UBND xã Đồng Tân, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang (Số 14/2016);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Đức Nường